

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 05/2025/TLST- DS, ngày 06 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hải T, sinh năm 1961; CCCD số: 040061004024, cấp ngày 04/12/2021. Nơi thường trú: Số D, Nguyễn Thượng H, N, H, TP Hà Nội.

Đại diện ủy quyền của ông T: Bà Đồng Thị Thúy T1, sinh năm 1970; CCCD số 001170000968, cấp ngày 05/02/2024. Trú tại: TT Xuất Khẩu, TDP 1, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1957; CCCD số: 001157007395. ĐKKH và trú tại: T, tổ dân phố A, K, Quận H, Thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về trách nhiệm trả nợ và số tiền phải trả: Bà Nguyễn Thị Mai L có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Hải T số tiền đã chuyển khoản 2.300.000.000 (hai tỷ

ba trăm triệu) đồng và số tiền lãi tính từ ngày 14/4/2022 đến ngày 15/10/2024 là 690.000.000đồng.

Tổng gốc và lãi tính đến ngày 15/10/2024 là 2.990.000.000 (hai tỷ chín trăm chín mươi triệu) đồng.

Ông T không yêu cầu bà L phải trả lãi từ ngày 16/10/2024 đến khi tất toán xong.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mai L và ông Nguyễn Hải T đều có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Q. Hà Đông;
- Chi cục THADS Q. Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Mai